

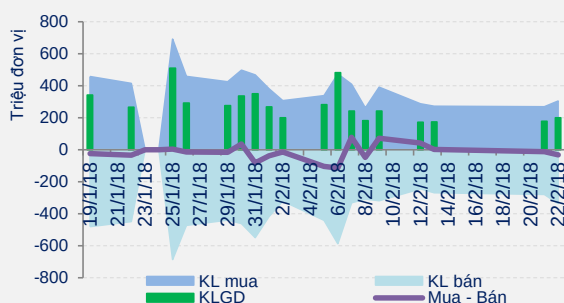
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/2/2018

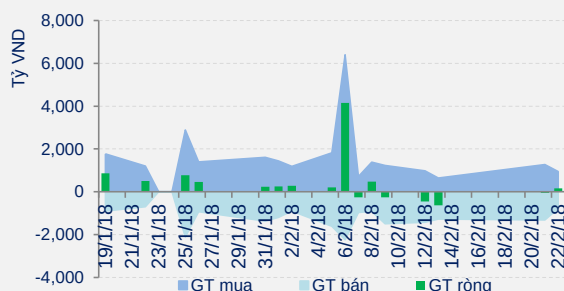
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,086.65	125.40
% Thay đổi	↓ -0.05%	↓ -0.36%
KLGD (CP)	199,068,200	30,885,940
GTGD (tỷ đồng)	6,057.17	521.68
Tổng cung (CP)	337,074,780	85,174,500
Tổng cầu (CP)	303,868,190	74,440,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	16,860,910	438,820
KL mua (CP)	19,305,220	502,850
GTmua (tỷ đồng)	945.12	9.86
GT bán (tỷ đồng)	784.66	4.03
GT ròng (tỷ đồng)	160.46	5.83

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -66.55%	10.9	2.5	1.9%
Công nghiệp	↓ -15.26%	18.0	5.3	12.4%
Dầu khí	↓ -85.11%	25.4	3.9	5.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -73.79%	21.7	6.3	1.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -88.95%	15.5	3.5	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -69.24%	23.4	8.6	8.7%
Ngân hàng	↓ -61.40%	18.5	2.9	36.5%
Nguyên vật liệu	↓ -50.67%	10.6	2.0	10.3%
Tài chính	↓ -62.26%	24.3	4.5	21.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -100.00%	18.0	4.5	1.7%
VN - Index	↓ -0.05%	20.4	5.4	106.4%
HNX - Index	↓ -0.36%	13.2	2.2	-6.4%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch thứ hai của năm Mậu Tuất 2018 đã không còn được suôn sẻ như phiên trước đó do áp lực bán chốt lời của nhà đầu tư đã khiến cho các chỉ số đứt chuỗi tăng điểm liên tiếp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 11,12 điểm (-1,02%) xuống 1.076,03 điểm; HNX-Index giảm 1,15 điểm (-0,92%) xuống 124,7 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ nhưng vẫn ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 7.031 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 256 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 903 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 202 mã tăng, 95 mã tham chiếu, 332 mã giảm. Áp lực bán mạnh trong phiên chiều nhắm vào nhóm cổ phiếu trụ cột đã khiến nhiều mã giảm mạnh, ảnh hưởng tiêu cực đến các chỉ số thị trường. Có thể kể đến như GAS (-5,4%), VNM (-1,1%), PLX (-2,8%), BID (-1,6%), SAB (-1,3%), VJC (-2%), HPG (-1,8%), MSN (-1,7%), VPB (-2,2%) đóng góp chủ yếu vào mức giảm của VN-Index. Trên sàn HNX, PVS (-4,4%), SHB (-2,3%), VCS (-1,9%), ACB (-0,7%) là những trụ cột giảm điểm khiến HNX-Index đứt chuỗi tăng 4 phiên liên tiếp. Chiều ngược lại, CTG (+2,9%), VCB (+0,9%), VIC (+0,6%) vẫn giữ được sắc xanh nhưng không đủ sức kéo chỉ số lên trên tham chiếu. Nhóm dầu khí bị bán mạnh và đồng loạt giảm như PVS (-4,4%), PVD (-6,3%), PVC (-4%), PVB (-3,3%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giao dịch tiêu cực trong phiên hôm nay và nếu như không có lực cầu hỗ trợ trong phiên ATC thì thị trường có lẽ đã giảm sâu hơn. Nhìn chung, trong hiện tại, thông tin trong nước không có gì xấu và diễn biến trong ngắn hạn của chứng khoán Việt Nam sẽ chủ yếu bị ảnh hưởng bởi tình hình các thị trường chứng khoán trên thế giới. Về mặt kỹ thuật, tín hiệu ngắn hạn của VN-Index và HNX-Index vẫn duy trì tích cực với các vùng hỗ trợ lần lượt tại 1.050-1.070 điểm và 121-123 điểm. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục đi ngang và tích lũy trong biên độ 1.070-1.100 điểm, cần sự bứt phá ra khỏi vùng này để xu hướng rõ ràng hơn. Nhà đầu tư ngắn hạn quan sát diễn biến thị trường và có thể tận dụng đà hồi phục này để bán chốt lời dần một phần danh mục. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những nhịp điều chỉnh để tích lũy thêm các cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

22/2/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giằng co mạnh mẽ trong phiên giữa sắc xanh và sắc đỏ. Có những lúc chỉ số có sự hồi phục khá tốt và đạt mức cao nhất trong phiên tại 1.091,62 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, áp lực bán tăng vọt khiến chỉ số quay đầu giảm điểm với mức thấp nhất trong phiên tại 1.074,27 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 11,12 điểm (-1,02%) xuống 1.076,03 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 6.000 đồng, VNM giảm 2.200 đồng, PLX giảm 2.200 đồng. Ở chiều ngược lại, CTG tăng 800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch với đà giảm mạnh dần về cuối phiên, chỉ số chạm mức thấp nhất trong phiên tại 123,96 điểm. Cũng có thời điểm, chỉ số hồi phục nhẹ lên trên tham chiếu, với mức cao nhất trong phiên tại 126,25 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,15 điểm (-0,92%) xuống 124,7 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS giảm 1.000 đồng, SHB giảm 300 đồng, VCS giảm 4.100 đồng. Ở chiều ngược lại, VGC tăng 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 160,46 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,4 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 99,1 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 29,1 tỷ đồng tương ứng với 588 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,1 tỷ đồng tương ứng với 155 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 2,64 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 806 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,1 tỷ đồng tương ứng với 320 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 4,7 tỷ đồng tương ứng với 508 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TNG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 8,3 tỷ đồng tương ứng với 541 nghìn cổ phiếu.

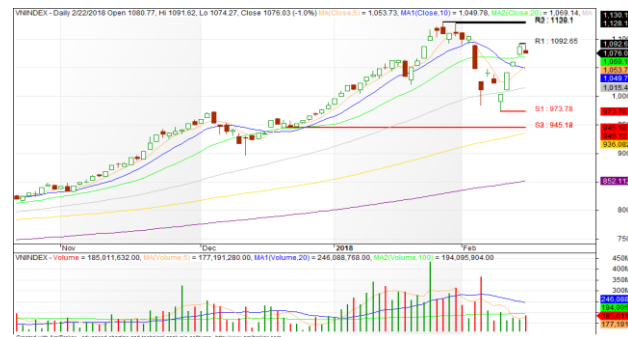
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Chính phủ yêu cầu tăng giám sát quá trình thoái vốn, cổ phần hóa

Yêu cầu không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản nhà nước trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn...

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trở lại sau 3 phiên liên tiếp tăng điểm, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 185 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ tại 1.050-1.070 điểm (MA10-20) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 1.100 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.015 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 855 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục đi ngang và tích lũy trong biên độ 1.070-1.100 điểm, cần sự bứt phá ra khỏi vùng này để xu hướng rõ ràng hơn.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh trở lại sau 4 phiên tăng điểm liên tiếp trước đó, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 52 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 121-123 điểm (MA5-20) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 127 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 119 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang trong quanh ngưỡng tâm lý 125 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

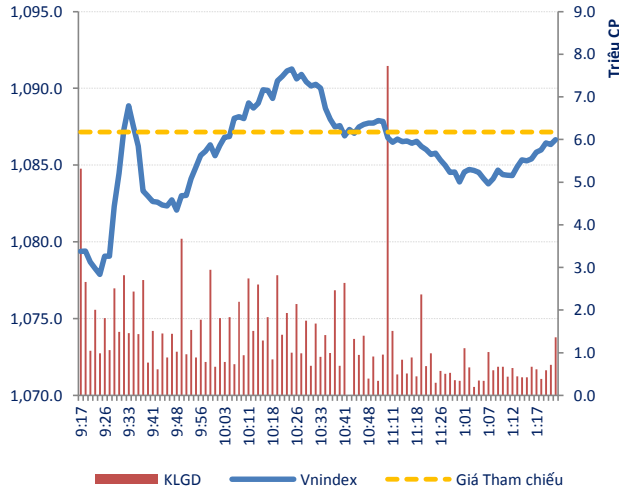
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,87 - 37,12 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 80.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 130.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng	Ngày 22/2 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.433 đồng (tăng 10 đồng).

TIN QUỐC TẾ

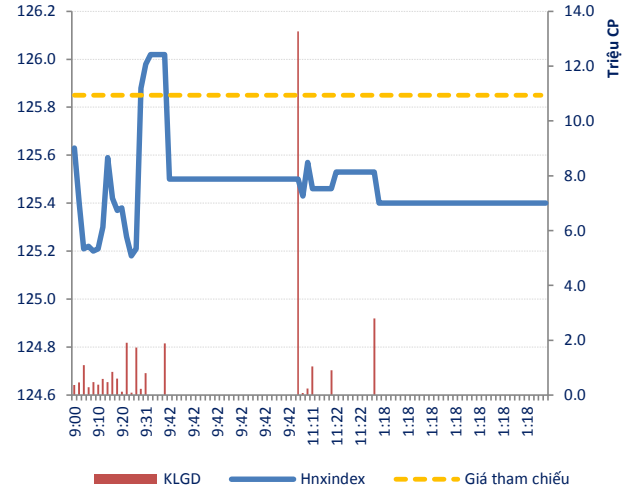
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 7,8 USD/ounce tương ứng 0,59% xuống 1.324,3 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,03 điểm tương ứng với 0,03% lên 90,06 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2277 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3893 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,47 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,55 USD/thùng tương ứng với 0,89% xuống 61,13 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/2, chỉ số Dow Jones giảm 166,97 điểm tương ứng 0,67% xuống 24.797,78 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 16,08 điểm tương ứng 0,22% xuống 7.218,23 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 14,93 điểm tương ứng 0,55% xuống 2.701,33 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

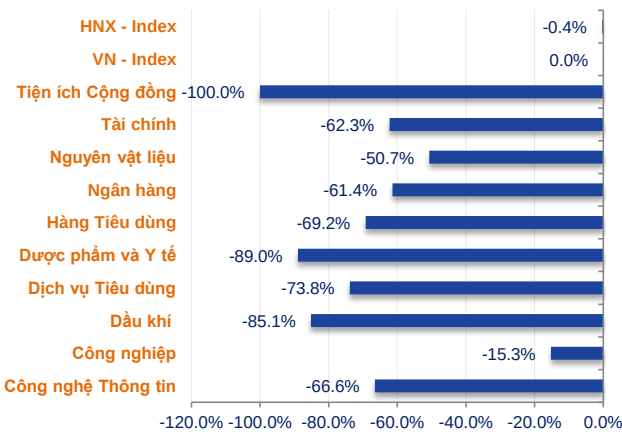
KLGD và VN-Index trong phiên



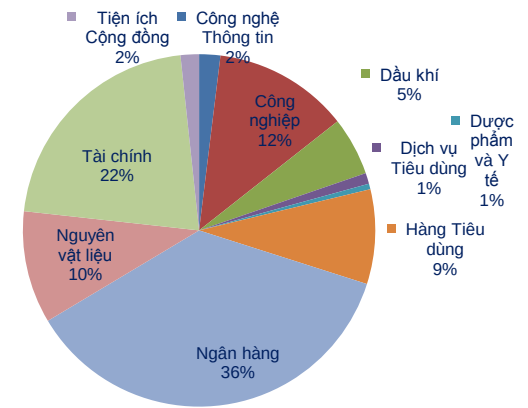
KLGD và HNX-Index trong phiên



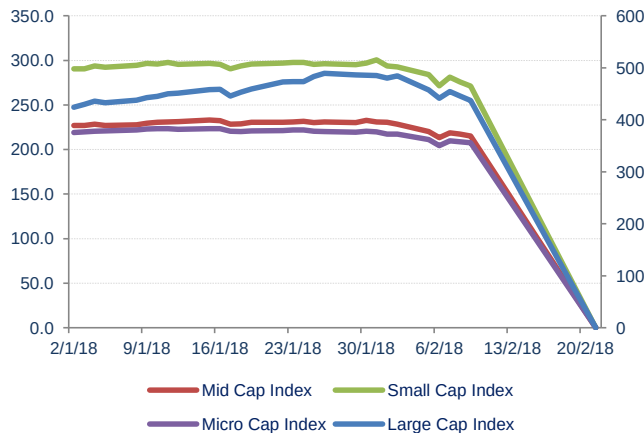
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



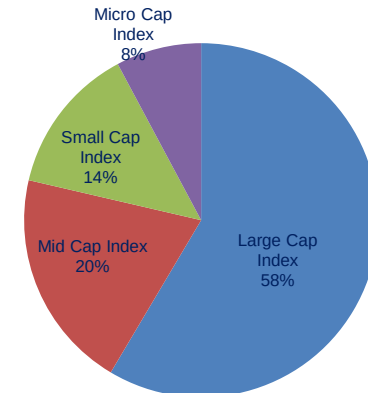
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIC	1,096,490	HPG	1,470,320
2	DXG	718,850	SAM	550,000
3	PVD	680,800	KBC	428,990
4	DPM	645,590	GMD	215,060
5	VRE	587,960	HDG	202,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TNG	262,600	HUT	128,300
2	PVS	61,500	DCS	67,400
3	VGC	31,600	NDN	54,500
4	VCG	24,000	CEO	45,300
5	NTP	16,500	MBG	20,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	16.30	16.10	↓ -1.23%	18,524,560
CTG	27.85	28.65	↑ 2.87%	18,082,260
MBB	31.70	31.55	↓ -0.47%	8,399,410
HAG	6.52	6.30	↓ -3.37%	5,637,230
SCR	11.85	11.75	↓ -0.84%	5,396,150

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.10	12.80	↓ -2.29%	23,221,571
PVS	22.70	21.70	↓ -4.41%	6,717,034
ACB	44.50	44.20	↓ -0.67%	3,781,023
VCG	24.00	23.80	↓ -0.83%	2,197,825
PVX	2.20	2.10	↓ -4.55%	2,142,915

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGR	30.00	32.10	2.10	↑ 7.00%
RIC	7.16	7.66	0.50	↑ 6.98%
SAV	9.34	9.99	0.65	↑ 6.96%
VSI	16.55	17.70	1.15	↑ 6.95%
DAT	24.70	26.40	1.70	↑ 6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TVC	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
V12	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
SAP	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
INC	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
CTX	26.00	28.60	2.60	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDW	23.60	21.95	-1.65	↓ -6.99%
DTA	9.30	8.65	-0.65	↓ -6.99%
BTT	37.20	34.60	-2.60	↓ -6.99%
TIE	10.35	9.63	-0.72	↓ -6.96%
FUCVREIT	11.55	10.75	-0.80	↓ -6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSM	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%
VE1	18.10	16.30	-1.80	↓ -9.94%
VDL	30.50	27.50	-3.00	↓ -9.84%
TTZ	5.10	4.60	-0.50	↓ -9.80%
CTB	34.10	30.80	-3.30	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	18,524,560	5.2%	650	24.8	1.3
CTG	18,082,260	3250.0%	1,996	14.4	1.7
MBB	8,399,410	12.4%	1,936	16.3	1.9
HAG	5,637,230	3.7%	723	8.7	0.4
SCR	5,396,150	6.8%	938	12.5	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	23,221,571	11.0%	1,188	-	-
PVS	6,717,034	6.7%	1,793	71.4	5.3
ACB	3,781,023	14.1%	2,148	7.4	1.0
VCG	2,197,825	18.4%	3,197	13.1	2.9
PVX	2,142,915	-12.8%	(895)	-	-

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SGR	↑ 7.0%	27.4%	3,703	8.7	2.2
RIC	↑ 7.0%	-12.9%	(1,812)	-	0.6
SAV	↑ 7.0%	6.1%	1,169	8.5	0.5
VSI	↑ 6.9%	14.3%	2,326	7.6	1.1
DAT	↑ 6.9%	5.5%	577	45.7	2.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TVC	↑ 10.0%	3.9%	450	27.8	1.2
V12	↑ 10.0%	8.3%	1,289	8.5	0.7
SAP	↑ 10.0%	-14.8%	(958)	-	0.8
INC	↑ 10.0%	7.0%	927	11.9	0.8
CTX	↑ 10.0%	38.1%	9,933	2.6	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,096,490	8.7%	1,610	56.2	7.6
DXG	718,850	18.3%	2,499	12.8	2.5
PVD	680,800	0.2%	68	284.1	0.6
DPM	645,590	8.5%	1,775	13.4	1.2
VRE	587,960	7.9%	819	60.9	3.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TNG	262,600	20.0%	2,801	25.4	4.6
PVS	61,500	6.7%	1,793	71.4	5.3
VGC	31,600	11.4%	1,676	6.3	0.8
VCG	24,000	18.4%	3,197	13.1	2.9
NTP	16,500	25.1%	5,519	25.4	6.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	291,704	44.5%	7,096	28.3	12.5
VCB	240,331	17.8%	2,526	26.4	4.4
VIC	238,713	8.7%	1,610	56.2	7.6
GAS	202,879	22.8%	5,005	21.2	4.9
SAB	152,497	35.6%	7,548	31.5	11.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	57,133	6.7%	1,793	71.4	5.3
BVS	27,443	7.5%	1,689	225.0	16.2
VCG	18,552	18.4%	3,197	13.1	2.9
PVI	16,887	7.3%	2,245	33.8	2.5
ACB	15,774	14.1%	2,148	7.4	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	2.40	-25.9%	(3,140)	-	0.6
NVT	2.36	-76.4%	(5,298)	-	1.4
CTG	1.85	12.0%	1,996	14.4	1.7
CDO	1.85	0.3%	39	33.3	0.1
C47	1.62	7.3%	1,269	10.8	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDD	15.59	-3.9%	(386)	-	7.2
SD2	14.02	1.8%	263	592.8	10.9
PVV	13.12	-23.4%	(1,117)	-	7.6
DCS	13.02	0.2%	25	1,621.3	3.8
PVE	12.75	11.5%	1,493	93.9	11.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
